ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ IA NAN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /QĐ-UBND	*Ia Nan, ngày 09 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của xã Ia Nan

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ IA NAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc quyết định dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 xã Ia Nan;

Căn cứ Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc quyết định phân bổ ngân sách xã Ia Nan năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 07/TTr-PKT ngày 06 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của xã Ia Nan *(theo các phụ lục kèm theo Quyết định này).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Sở Tài chính; - Thường trực Đảng ủy xã; - Thường trực HĐND xã; - Lãnh đạo UBND xã; - Thôn trưởng các thôn làng; - Trang Thông tin điện tử xã; - Lưu: VT, VP, PKT.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Trọng Quỳnh**

ỦY BAN NHÂN XÃ IA NAN Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND xã Ia Nan)

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	**102.162,10**	**TỔNG SỐ CHI**	**102.162,10**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	87,00	I. Chi đầu tư phát triển	26.010,10
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	25.782,10	II. Chi thường xuyên	59.109,00
III. Thu bổ sung	76.293,00	III. Dự phòng	1.281,00
- Bổ sung cân đối ngân sách	60.531,00	IV. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh	15.762,00
- Bổ sung có mục tiêu	15.762,00		
IV. Thu chuyển nguồn			

ỦY BAN NHÂN XÃ IA NAN Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND ngày 09 /01/2026 của UBND xã Ia Nan)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	*B*	*3*	*4*
	TỔNG THU NSNN	**31.081,12**	**25.027,00**
1	**Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước**		
-	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước		
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
2	**Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh**	**3.300,00**	**2.310,00**
-	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	3.300,00	2.310,00
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
3	**Thuế thu nhập cá nhân**	**50,00**	**50,00**
4	**Lệ phí trước bạ**	**1.400,00**	**280,00**
5	**Các loại phí, lệ phí**	**10,00**	**10,00**
-	Thu phí, lệ phí trung ương		
-	Thu phí, lệ phí huyện		
-	Thu phí, lệ phí xã	10,00	10,00
6	**Các khoản thu về nhà, đất**	**26.304,12**	**22.360,00**

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	
		Thu NSNN	Thu NSX
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10,00	10,00
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		
-	Thu tiền sử dụng đất	26.294,12	22.350,00
7	**Thu khác ngân sách**	**-**	**-**
-	Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông		
-	Phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện		
-	Thu khác còn lại		
8	**Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác**	**17,00**	**17,00**
9	**Thu chuyển nguồn ngân sách**	**-**	**-**

ỦY BAN NHÂN XÃ IA NAN *Biểu số 110/CK TC-NSNN*

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND xã Ia Nan)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	1
	TỔNG CHI	**102.162,10**
A	**CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC**	**102.162,10**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**26.010,10**
1	Chi đầu tư cho các dự án	26.010,10
2	Chi đầu tư phát triển khác	
II	**Chi thường xuyên**	**74.871,00**
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	39.994,00
-	Chi khoa học và công nghệ	150,00
-	Chi bảo đảm xã hội	9.771,00
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	16.296,00
-	Chi quốc phòng	2.805,00
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.362,00
-	Chi văn hóa thông tin, phát thanh, truyền hình, thông tấn, thể dục thể thao	155,00
-	Chi bảo vệ môi trường	289,00
-	Chi các hoạt động kinh tế	3.543,00
-	Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND	212,00
-	Chi thường xuyên khác	294,00
III	**Dự phòng ngân sách**	**1.281,00**
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
B	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	

ỦY BAN NHÂN XÃ IA NAN

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã Quyết định)

(Kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND xã Ia Nan)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư					Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2025				Dự toán năm 2026			
				Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã												
A	*B*	*1*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*
	Tổng số				**34.838,8**	**0,0**	**3.668,0**	**24.709,6**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**0,0**	**26.010,1**	**0,0**	**3.668,0**	**21.225,0**
I	**Nguồn vốn đầu tư tập trung ngân sách tỉnh**				**5.064,6**	0,0	**2.818,0**	**0,0**	0,0		0,0	0,0	0,0	0,0	0,0		**2.818,0**	0,0	**2.818,0**	**0,0**
1	Đường giao thông trục thôn Ia Kle (đoạn: Đường Quốc Lộ 14C - Ngã 3 Làng Tung)	Xã Ia Nan	Năm 2026	799/QĐ-UBND ngày17/12/2025	5.064,60		2.818,0										2.818,00		2.818,0	
II	**Nguồn vốn tiền sử dụng đất cấp tỉnh**				**5.064,6**		**850,0**	**0,0**									**850,0**		**850,0**	**0,0**
1	Đường giao thông trục thôn Ia Kle (đoạn: Đường Quốc Lộ 14C - Ngã 3 Làng Tung)	Xã Ia Nan	Năm 2026	799/QĐ-UBND ngày17/12/2025	5.064,60		850,0										850,00		850,0	
III	**Nguồn vốn tiền sử dụng đất cấp xã**				**24.709,6**			**24.709,6**									**22.342,1**			**21.225,0**
1	Đường giao thông trục thôn Ia Kle (đoạn: Đường Quốc Lộ 14C - Ngã 3 Làng Tung)	Xã Ia Nan	Năm 2026	799/QĐ-UBND ngày17/12/2025	5.064,60			5.064,60									1.580,00			1.580,00
2	Cống thoát nước thôn Ia Chía (cạnh trường tiểu học Cù Chính Lan)	Xã Ia Nan	Năm 2026	798/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	1.400,00			1.400,00									1.400,00			1.400,00
3	Cống thoát nước tổ7, thôn Đức Hưng, xã Ia Nan	Xã Ia Nan	Năm 2026	796/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	1.600,00			1.600,00									1.600,00			1.600,00
4	Cải tạo đường giao thông thôn Ia Boong	Xã Ia Nan	Năm 2026	800/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	2.800,00			2.800,00									2.800,00			2.800,00
5	Chỉnh trang tuyến đường trục chính xã Ia Nan (Đoạn từ Trường Phan Bội Châu đến Bưu điện thuộc đường QL 14C)	Xã Ia Nan	Năm 2026	797/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	5.000,00			5.000,00									5.000,00			5.000,00

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư					Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2025				Dự toán năm 2026			
				Số Quyết định, ngày tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã
6	Nhà Văn hóa các thôn, làng	Xã Ia Nan	Năm 2026	803/QĐ-UBND ngày 18/12/2025	1.700,00			1.700,00									1.700,00			1.700,00
7	Đường giao thông tuyến 2 thôn Ia Mút	Xã Ia Nan	Năm 2026	801/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	3.500,00			3.500,00									3.500,00			3.500,00
8	Chỉnh trang khuôn viên trụ sở xã	Xã Ia Nan	Năm 2026	802/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	1.545,00			1.545,00									1.545,00			1.545,00
9	Điện chiếu sáng đường trục thôn Ia Chía	Xã Ia Nan	Năm 2025-2026	751/QĐ-UBND ngày 05/12/2025	1.100,00			1.100,00									1.100,00			1.100,00
10	Quy hoạch chi tiết khu dân cư làng Tung - làng Nú	Xã Ia Nan	Năm 2026		650,00			650,00									650,00			650,00
11	Quy hoạch chi tiết và cắm mốc khu dân cư thôn Ia Mút (khu B)	Xã Ia Nan	Năm 2026		350,00			350,00									350,00			350,00
12	Tiết kiệm 5%																1.117,10			